

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1185/TMP-TCKT

Bình Phước, ngày 17 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.**

- Mã chứng khoán: **TMP.**

- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Điện thoại liên hệ: 028.36223376 Fax: 0271.3778268.

- Email: nabtk@tmhpp.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“Công ty”) công bố Báo cáo thường niên năm 2024 (kèm theo Báo cáo số 1153/BC-TMP ngày 15/04/2025).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2025 tại đường dẫn <https://www.tmhpp.com.vn/c2/pages-c/Co-dong-5.aspx>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT.

**ĐẠI DIỆN CTCP THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Non**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800311306 thay đổi lần 9 ngày 19/07/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- Vốn điều lệ của Công ty là 700.000.000.000 đồng, chia thành 70.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
 - + Tổng công ty phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 36.341.500 cổ phần tương ứng với 363.415.000.000 đồng, chiếm 51,92% vốn điều lệ.
 - + Cổ đông khác nắm giữ 33.658.500 cổ phần tương ứng với 336.585.000.000 đồng, chiếm 48,08% vốn điều lệ.
- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Số điện thoại: 0271.2216308 Fax: 0271.3778268
- Website: www.tmhpp.com.vn.
- Mã cổ phiếu: TMP.
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày 11/06/1994: Nhà máy thủy điện Thác Mơ, công suất 150 MW thành lập theo Quyết định số 361/NL-TCCB-LĐ của Bộ Năng lượng;
 - + Ngày 30/03/2005: Nhà máy Thủy điện Thác Mơ chuyển đổi thành Công ty Thủy điện Thác Mơ theo Quyết định số 17/2005/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp;
 - + Ngày 29/12/2006: Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thủy điện Thác Mơ thành Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ theo Quyết định số 3948/QĐ-BCN;
 - + Ngày 01/01/2008: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ chính thức đi vào hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 3800311306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp;
 - + Ngày 18/06/2009: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TMP;
 - + Ngày 12/08/2020: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ khởi công xây dựng Nhà máy điện mặt trời 50 MWp;

+ Ngày 10/12/2020: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đưa vào vận hành Nhà máy điện mặt trời 50 MWp;

+ Ngày 06/01/2021: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ khánh thành Nhà máy điện mặt trời 50 MWp;

+ Ngày 09/5/2022: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Địa điểm kinh doanh tại Tòa nhà E.Town1, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng;

- Địa bàn kinh doanh: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị của Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (TMP) được tổ chức quản lý theo mô hình Công ty Cổ phần, bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. TMP có người phụ trách quản trị Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Gồm 06 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ, phân xưởng, cụ thể: Trung tâm Dịch vụ và Sửa chữa cơ điện, Phân xưởng Vận hành, Phòng Hành chính và Lao động, Phòng Tài chính và Kế toán, Phòng Kế hoạch và Vật tư, Phòng Kỹ thuật và An toàn.

- Trung tâm Dịch vụ và Sửa chữa cơ điện: Quản lý và tổ chức thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp máy móc, thiết bị, công trình của TMP an toàn, tin cậy, ổn định, đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất; Mở rộng và cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực bảo trì, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện, thí nghiệm tổng hợp đưa vào vận hành các trạm biến áp và các công trình công nghiệp, năng lượng; dịch vụ quan trắc công trình.

- Phân xưởng vận hành: Quản lý và vận hành an toàn, tin cậy, hiệu quả thiết bị và công trình được giao đúng quy trình, quy phạm, phương thức; điều tiết hồ chứa an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật.

- Phòng Hành chính và Lao động: Quản lý tổ chức nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp của Công ty; Quản lý công tác pháp chế phù hợp với các quy định hiện hành; Quản lý tài sản, công tác an ninh, an toàn công trình đảm bảo bảo toàn và tin cậy; Quản trị hành chính văn phòng đáp ứng kịp thời, hiệu quả hoạt động của TMP.

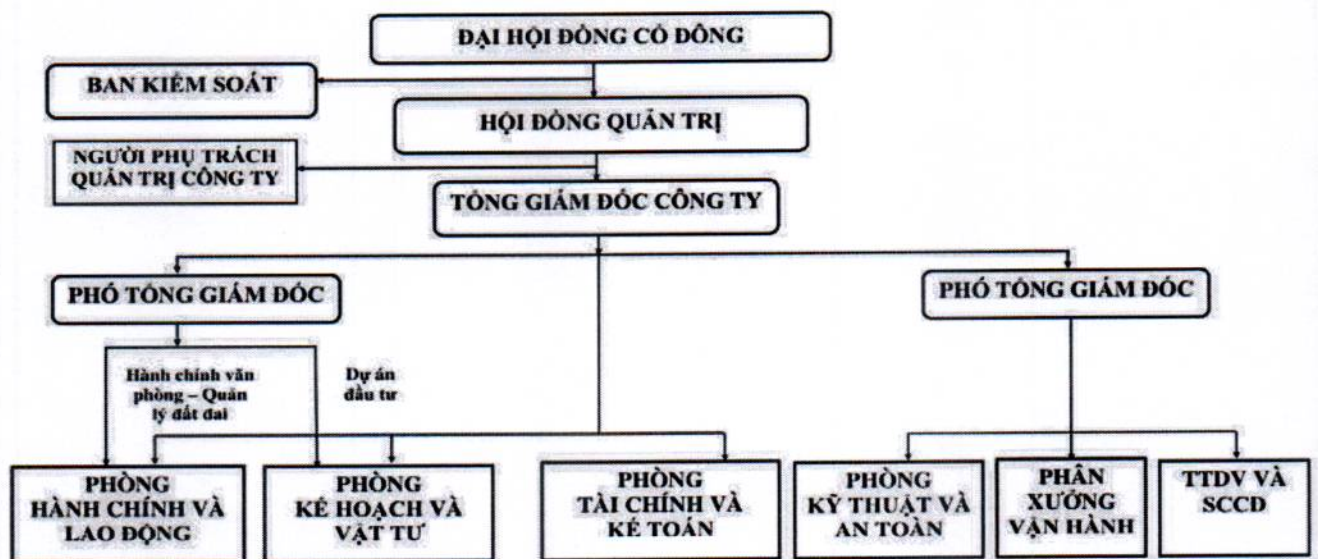
- Phòng Tài chính và Kế toán có chức năng chuyên môn về tài chính, kế toán theo quy định của “Luật Kế toán”. Các chức năng cụ thể như sau: đề xuất với Lãnh đạo Công ty về công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê của TMP; Lập, lưu trữ, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực Tài chính và Kế toán tại TMP theo đúng quy định của Nhà nước.

- Phòng Kế hoạch và Vật tư: Quản lý dự án đầu tư, chương trình tiết kiệm năng lượng đạt chất lượng, hiệu quả kinh tế; Quản lý đấu thầu đúng quy định, đạt tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh tế; Quản lý vật tư đúng quy định và hiệu quả kinh tế; Kinh

doanh điện tuân thủ quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả (doanh thu, giá điện) cao nhất; quản lý hệ thống đo đếm; vận hành hệ thống phần mềm phục vụ thị trường điện.

- Phòng Kỹ thuật và An toàn: Quản lý kỹ thuật bao gồm các hoạt động vận hành và bảo trì, sửa chữa các thiết bị, công trình, công nghệ thông tin... phục vụ sản xuất theo đúng các quy định, quy trình đảm bảo an toàn, tin cậy, hiệu quả; Quản lý công tác phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn theo đúng quy định; Quản lý công tác An toàn vệ sinh lao động, công tác môi trường, Phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ ảnh hưởng đến con người và thiết bị, công trình; Tổ chức thực thi hệ thống quản lý chất lượng ISO đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với các quy định hiện hành.

Sơ đồ tổ chức bộ máy TMP:



3.3 Các công ty con, công ty liên kết

• Công ty con: Gồm 02 Công ty:

- Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên

- + Địa chỉ: Số 231 đường Âu Cơ, xã Lộc Nga, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng;
- + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- + Vốn điều lệ: 137.500.000.000 đồng;
- + Vốn thực góp của TMP: 137.200.000.000 đồng;
- + Tỷ lệ sở hữu: 99,92%;

- Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa

- + Địa chỉ: Số 117, Lê Đại Hành, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai;
- + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- + Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng;
- + Vốn thực góp của TMP: 48.934.430.000 đồng;
- + Tỷ lệ sở hữu: 61,17%;

• Công ty liên kết: Gồm 02 Công ty:

- Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình

- + Địa chỉ: Thôn Lạc Trị, Xã Phú Lạc, Huyện Tuy Phong, Bình Thuận;
- + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- + Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng;
- + Vốn thực góp của TMP: 100.000.000.000 đồng;
- + Tỷ lệ sở hữu: 20%.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Hồ thủy điện Thác Mơ

- + Địa chỉ: Ấp 10, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;
- + Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Cung cấp nước thô;
- + Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng;
- + Vốn thực góp của TMP: 1.160.000.000 đồng;
- + Tỷ lệ sở hữu: 29%.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của TMP

- Đảm bảo các tổ máy vận hành an toàn, sản xuất kinh doanh ổn định và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

- Duy trì và phát triển công tác dịch vụ bảo trì, thử nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị cơ điện và dịch vụ kiểm định thiết bị điện chất lượng - uy tín.

- Phát triển TMP về quy mô nguồn điện, duy trì tăng trưởng bền vững để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực hiện có và mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;

- Coi trọng yếu tố con người; Quan tâm, nâng cao chất lượng đào tạo, cập nhật kiến thức công nghệ mới; Chú trọng quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực.

- Chú trọng công tác bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất điện đi liền với hoạt động bảo vệ môi trường.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm và kế hoạch trung hạn; đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, người lao động và cộng đồng;

- Tìm kiếm cơ hội, đầu tư phát triển các dự án nguồn điện, bao gồm thủy điện và điện mặt trời.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

- Phát triển sản xuất và kinh doanh hiệu quả, nâng cao năng lực tài chính, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh góp phần mang lại lợi ích cho cổ đông, người lao động và khách hàng;

- Sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, bảo vệ đa dạng sinh học và cảnh quan môi trường, nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về bảo vệ môi trường;

- Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh Công ty tạo sự gắn kết với dân cư trên địa bàn.

5. Các rủi ro

- Rủi ro tài chính: Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam còn nhiều thách thức trong năm 2024, cụ thể như: tiêu dùng trong nước tuy có gia tăng, nhưng tăng nhẹ, khiến tổng cầu yếu; tỷ giá USD - VND biến động khó lường; huy động vốn đầu tư, nhất là phục vụ gia tăng đầu tư công nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo mức chỉ tiêu phấn đấu khoảng 7 - 7,5% trong năm 2025 sẽ gặp khó khăn do cân đối thu - chi ngân sách còn hạn chế; thuế quan và các biện pháp phi thuế quan đều đang được áp dụng ngày càng nhiều trong thương mại quốc tế; thu nhập tăng chậm hơn giá nhà ở.

Trong bối cảnh này, TMP đã có các giải pháp để tăng cường khả năng chống chịu và vượt qua các thách thức từ rủi ro kinh tế như sau:

- + Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua việc đầu tư vào công nghệ và nâng cấp thiết bị; lập các phương án vận hành hồ chứa để đảm bảo sản lượng điện tối ưu trong các điều kiện thời tiết khác nhau và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng cho đội ngũ CBCNV để đáp ứng yêu cầu công việc và thích ứng với các thay đổi.

- + Quản lý tài chính thận trọng thông qua việc duy trì tỷ lệ nợ ở mức an toàn, rà soát và cắt giảm các chi phí không cần thiết, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

+ Quản trị rủi ro chủ động bằng việc nhận diện và phân tích các rủi ro có thể ảnh hưởng đến công ty, mua bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm gián đoạn kinh doanh nhằm giảm thiểu thiệt hại tài chính khi có rủi ro xảy ra.

- Rủi ro thời tiết, khí hậu:

+ Nhà máy Thủy điện Thác Mơ hoạt động trong lĩnh vực thủy điện, sản lượng điện sản xuất phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết. Trong trường hợp mưa nhiều, lưu lượng nước về tốt thì sản lượng khai thác cao. Ngược lại, khi hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm trong cả mùa mưa sẽ ảnh hưởng đến việc sản xuất điện và tích nước cho mùa khô năm tiếp theo.

+ Để ứng phó với các biến đổi này, TMP luôn cố gắng theo sát dự báo khí hậu và thủy văn để vận hành hồ chứa hiệu quả, từ đó xây dựng phương án phát điện tối ưu.

+ Đối với các rủi ro thời tiết khác như bão lũ, mưa lớn, có khả năng gây thiệt hại cho các công trình đập của nhà máy, TMP luôn chuẩn bị sẵn sàng những phương án ứng phó để giảm thiểu thiệt hại.

- Rủi ro an toàn lao động:

An toàn lao động là một yếu tố quan trọng trong quá trình vận hành nhà máy điện. Tại nhà máy thủy điện Thác Mơ, CBCNV bộ phận kỹ thuật thường xuyên phải làm việc với các thiết bị mang nguồn điện, nếu không đảm bảo đầy đủ biện pháp an toàn và kỹ năng cần thiết, tai nạn có thể xảy ra và gây nguy hiểm cho sức khỏe và tính mạng của người lao động.

Để ứng phó với rủi ro này, Công ty đã thực hiện xây dựng và huấn luyện tuân thủ các quy trình, tài liệu kỹ thuật để CBCNV có đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm việc một cách an toàn. Đồng thời, Công ty cũng áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức giám sát an toàn trước, trong và sau quá trình vận hành nhà máy thủy điện, nhằm đảm bảo an toàn cho nhân viên và tài sản của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024:

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ có 02 nhà máy: Nhà máy Thủy điện công suất 150 MW và Nhà máy điện Mặt trời 50MWp. Tình hình sản xuất kinh doanh của TMP trong năm 2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2023	Năm 2024		Thực hiện năm 2024 so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH năm 2024	Thực hiện năm 2023
I	Sản lượng điện						
1	SL điện sản xuất	triệu kWh	808	723	820	113%	101%
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	802	718	815	114%	102%
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	864.902	642.171	750.280	117%	87%
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	327.280	357.391	331.433	93%	101%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	537.622	284.780	418.847	147%	78%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2023	Năm 2024		Thực hiện năm 2024 so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH năm 2024	Thực hiện năm 2023
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	448.004	241.964	352.526	146%	79%

(Nguồn BCTC TMP đã kiểm toán năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2024)

Sản lượng điện sản xuất năm 2024 đạt 113% so với kế hoạch và đạt 101% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng điện sản xuất đạt cao hơn kế hoạch năm và cùng kỳ năm là do tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng về hồ trong năm tốt nên sản lượng khai thác cao.

Doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong năm 2024 của TMP đạt vượt kế hoạch do sản lượng khai thác cao. Tuy nhiên, lợi nhuận năm 2024 thấp hơn cùng kỳ năm 2023 do lợi nhuận từ sản xuất điện giảm do tình hình thủy văn không thuận lợi trong nửa đầu năm 2024 và doanh thu hoạt động tài chính giảm do lãi suất tiền gửi có kỳ hạn giảm.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành

1.	Ông Nguyễn Văn Non	-	Tổng giám đốc
2.	Ông Nguyễn Hùng Lượng	-	Phó Tổng giám đốc
3.	Ông Đinh Văn Sơn	-	Phó Tổng giám đốc
4.	Bà Bùi Thị Kim Na	-	Kế toán trưởng

1- Ông Nguyễn Văn Non	
Chức vụ hiện tại	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	25/06/1965
Nơi sinh:	Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Tân Phú Thạnh, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang
Địa chỉ thường trú:	Số 16, khu vực Yên Hòa, Phường Lê Bình, Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điện công nghiệp
Số cổ phần nắm giữ:	- Đại diện phần vốn Tổng công ty Phát điện 2: 10.902.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,6% vốn điều lệ. - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
Quá trình công tác:	

Từ tháng 5/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 05/2021 đến nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

2 - Ông Đinh Văn Sơn	
Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Nơi sinh:	Xã Tân Sơn - huyện Đô Lương - tỉnh Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Phú Mậu - Phú Vang - Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú:	236 Bạch Đằng - Phường Phú Hiệp - T/P Huế
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ:	- Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. - Sở hữu cá nhân: 12.838 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ.
Quá trình công tác:	
Từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2017	Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 8/2017 đến tháng 5/2020	Phó Tổng giám đốc - thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 6/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

3 - Ông Nguyễn Hùng Lượng	
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Nơi sinh:	Thái Nguyên
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Xã Diên Điện, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú:	Số 20/1, đường số 1 Cư xá Điện Lực, tổ 8, khu phố 6, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Mạng và hệ thống điện
Số cổ phần nắm giữ:	- Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
Quá trình công tác:	

Từ tháng 9/2016 – 05/2017	Trưởng Phòng Dự án Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên
Từ tháng 6/2017 – 04/2018	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên
Từ tháng 4/2018 - 12/2020	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên
Từ 12/2020-05/2021	Phó Tổng giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, đại diện Pháp luật của TMP; kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên.
Từ 05/2021 đến tháng 6/2023	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ; kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên.
Từ tháng 7/2023 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

4 - Bà Bùi Thị Kim Na	
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	07/07/1977
Nơi sinh:	Xã Đức Lâm- Huyện Mộ Đức – tỉnh Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Xã Đức Lâm- Huyện Mộ Đức-Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	Khu 3, P.Long Thủy - Phước Long - Bình Phước
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần nắm giữ:	- Đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
Quá trình công tác:	
Từ tháng 01/2011 đến 05/2018	Phó trưởng Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.
Từ tháng 05/2018 đến 12/2018	Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 12/2018- nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

2.2 Thay đổi ban điều hành trong năm 2024: Không có.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2024 là 108 người.

❖ Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo phát triển nhân viên:

+ Chính sách tuyển dụng: TMP có chính sách tuyển dụng công khai, có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng nhằm đảm bảo ứng viên tuyển dụng đáp ứng được yêu cầu công việc của TMP.

+ Đào tạo phát triển nguồn nhân lực: TMP luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Công tác đào tạo hướng vào việc phát triển con người toàn diện, ưu tiên khuyến khích người lao động tự học tập, nâng cao trình độ. Hằng năm, TMP luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Chính sách đãi ngộ, phúc lợi:

+ TMP có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho người lao động công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của TMP và người lao động.

+ Hằng năm, CBCNV được hưởng các chế độ phúc lợi vào các dịp lễ, tết, được tổ chức cho tham quan nghỉ dưỡng trong và ngoài nước. TMP cũng sử dụng quỹ phúc lợi quan tâm thăm hỏi cá nhân và gia đình CBCNV vào các dịp hiếu, hỷ, ốm đau, ...

+ Ngoài các chính sách trên, TMP còn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất,... để cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động phong trào đoàn thể (công đoàn, đoàn thanh niên).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư tài chính được thực hiện trong năm: Không có.

- Tình hình thực hiện các dự án lớn:

Cụm dự án ĐMT Thác Mơ 375MWp - Giai đoạn 2 đã được đưa vào danh sách các dự án tiềm năng của Quy hoạch điện VIII. Tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 về Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn 2050, dự án đã được đưa vào giai đoạn năm 2021-2030.

b) Các công ty con, công ty liên kết, đầu tư khác:

TMP tham gia đầu tư tài chính dài hạn với tổng giá trị là 438,15 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Stt	Đầu tư tài chính dài hạn	Tại ngày 31/12/2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp trên vốn điều lệ (%)
I	Đầu tư vào công ty con	186,13	
1	Công ty cổ phần Thủy điện Đăkrosa	48,93	61,17

Stt	Đầu tư tài chính dài hạn	Tại ngày 31/12/2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp trên vốn điều lệ (%)
2	Công ty CP Mỹ Hưng Tây nguyên	137,20	99,78
II	Đầu tư vào công ty liên kết	101,16	
1	Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình	100,00	20,00
2	Công ty cổ phần đầu tư khai thác hồ thủy điện Thác Mơ	1,16	29,00
III	Đầu tư vào đơn vị khác	150,86	
1	Công ty cổ phần Cơ điện Điện lực Đồng Nai	1,28	10,00
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	149,58	3,00
Tổng cộng		438,15	

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của các Công ty được TMP đầu tư góp vốn như sau:

- Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa: Doanh thu là 58,99 tỷ đồng, đạt 99% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế 12,36 tỷ đồng, đạt 91% so với kế hoạch.

- Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên: Doanh thu là 45,85 tỷ đồng, đạt 92% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế 9,93 tỷ đồng, đạt 74% so với kế hoạch.

- Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình: Tổng doanh thu năm 445,05 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế 149,10 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác hồ thủy điện Thác Mơ: Doanh thu 1,15 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 0,078 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Cơ điện Điện lực Đồng Nai: Doanh thu 81,54 tỷ đồng, đạt 141% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế 3,21 tỷ đồng, đạt 129% so với kế hoạch.

- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh: Doanh thu 11.918,75 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế 619,26 tỷ đồng, đạt 124% so với kế hoạch.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính của TMP (Công ty mẹ)

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	1.975.943	1.870.458	-5,34%
Doanh thu thuần	741.765	660.028	-11,02%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	515.010	418.796	-18,68%
Lợi nhuận khác	370	51,78	-86,01%
Lợi nhuận trước thuế	515.380	418.847	-18,73%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/ giảm (-)
Lợi nhuận sau thuế	430.211	352.527	-18,06%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	146,16%	39,71%	-72,83%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	4,82	4,80
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	4,82	4,80
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,23	0,25
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,32	0,33
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	165,00	148,27
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	36%	35%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	60%	53%
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	30%	25%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	22%	19%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	72%	63%

4.2 Tình hình tài chính hợp nhất (TMP và các công ty con)

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	2.145.184	2.024.931	-6%
Doanh thu thuần	854.040	763.629	-11%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	554.070	425.561	-23%
Lợi nhuận khác	370	52	-86%
Lợi nhuận trước thuế	554.440	425.612	-23%
Lợi nhuận sau thuế	460.183	355.153	-23%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	146,16%	39,71%	-73%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	4,50	4,61
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	4,49	4,60
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,23	0,24
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,31	0,31
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	186,6	118,2
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	39%	38%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	54%	47%
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	28%	23%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	21%	18%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	65%	56%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần là 70.000.000 cổ phần. Toàn bộ cổ phần của TMP là cổ phần phổ thông, chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 27/03/2025 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2025), cơ cấu cổ đông của TMP như sau:

Stt	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP	Tỷ lệ %	Ghi chú
			nắm giữ		
1	Tỷ lệ sở hữu	957	70.000.000	100	
1.1	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	2	66.185.240	94,55%	EVNGENCO2; Công ty TNHH Năng lượng REE
1.2	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$)	955	3.814.760	5,45%	
2	Chủ thể sở hữu				
2.1	Cá nhân	933	3.340.559	4,77%	
2.2	Tổ chức	24	66.659.441	95,23%	
2.3	Tổng (2.3=2.1+2.2)	957	70.000.000	100,00%	
2.4	Trong nước	875	69.441.447	99,20%	
2.5	Nước ngoài	82	558.553	0,80%	

Stt	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP	Tỷ lệ %	Ghi chú
			nắm giữ		
2.6	Tổng (2.6=2.4+2.5)	957	70.000.000	100,00%	
2.7	Cổ đông nhà nước	1	36.341.500	51,92%	
2.8	Cổ đông khác	956	33.658.500	48,08%	
2.9	Tổng (2.9=2.7+2.8)	957	70.000.000	100,00%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động sản xuất kinh doanh của TMP là quản lý vận hành Nhà máy thủy điện công suất 150 MW và Nhà máy điện mặt trời công suất 50 MWp. Nhà máy thủy điện sản xuất điện năng dựa vào tiêu thụ nước. Nhà máy điện mặt trời sử dụng bức xạ từ năng lượng mặt trời. Cả hai nhà máy của TMP không sử dụng các loại nguyên liệu khác.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năm 2024, sản lượng điện tự dùng cho sản xuất của TMP là 5,13 triệu kWh.

6.3. Tiêu thụ nước

TMP là đơn vị có hoạt động sản xuất điện năng từ thủy điện, việc tiêu thụ nước là để sản xuất điện.

Nguồn cung cấp nước cho TMP là nguồn nước từ lưu vực sông Bé. TMP không sử dụng nước tái chế và không thực hiện tái chế nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động:

Lao động bình quân năm 2024 là 108 người, trong đó lao động nữ là 14 người, chiếm tỷ lệ 12,9% tổng số lao động.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Về công tác đảm bảo sức khỏe, an toàn:

+ TMP tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm, mua bảo hiểm sức khỏe, thực hiện quản lý chặt chẽ hồ sơ sức khỏe, lập kế hoạch và thực hiện tốt công tác theo dõi sức khỏe cho CBCNV.

+ TMP phối hợp với Trung tâm y tế của địa phương định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng và an toàn thực phẩm, cải thiện chất lượng bữa ăn, bố trí khu vực café, trà xanh phục vụ CBCNV. Trong năm, TMP không có trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm do chất lượng bữa ăn tại công ty.

+ Kinh phí chi trả cho công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động là 1.037 triệu đồng.

- Về đảm bảo phúc lợi:

+ TMP đã xây dựng đầy đủ các quy chế, quy định để thực hiện chi trả lương, thưởng, phụ cấp và các chế độ khác cho người lao động, bao gồm: Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy chế Thi đua, khen thưởng, Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quy chế tuyển dụng lao động, ...

+ TMP thường xuyên duy trì tổ chức các hoạt động xã hội, văn hóa – thể thao cho CBCNV. Việc làm, thu nhập, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ nâng lương nâng bậc, chăm sóc sức khỏe của người lao động luôn được TMP quan tâm thực hiện.

+ Công đoàn, đoàn thanh niên phối hợp với chuyên môn thực hiện tốt quy chế dân chủ; Nghị quyết Hội nghị người lao động năm 2024, các chế độ, chính sách, quyền làm chủ của người lao động đã được thực hiện đúng quy định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu về đào tạo do Công ty mẹ giao. Cụ thể, Công ty đã tổ chức, cử CBCNV tham gia đào tạo đạt 3.653 lượt người tham gia với tổng chi phí 1,37 tỷ đồng, trong đó:

❖ Các khóa ngắn hạn do Công ty mẹ tổ chức có 1.417 lượt người tham gia, cụ thể:

✓ Các khóa học ngắn hạn, dài hạn do Công ty tổ chức: 1.364 lượt, gồm các lớp như An toàn vệ sinh lao động; đào tạo nội bộ về công tác vận hành, sửa chữa thiết bị trong nhà máy điện; đào tạo nâng bậc, thi nâng bậc; đào tạo giữ bậc; PCCC; Sơ cấp cứu ban đầu ; Quản trị công ty; Giảng viên nội bộ;

✓ Các khóa học do Công ty mẹ tổ chức: 53 lượt, gồm lớp Quản lý cấp 3, cấp 4; Thị trường bán buôn điện cạnh tranh; Điều phối viên RCM; Luật đấu thầu; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ thiết kế xây dựng thẩm tra bài giảng E-learning và Microlearning; An ninh mạng; Trực quan hóa dữ liệu – Data Visualization; Quản lý dữ liệu lớn - Bigdata; Pháp chế; Khóa đào tạo về Thị trường điện; Khóa đào tạo, tập huấn về cơ chế DPPA.

✓ Tổ chức đào tạo trên phần mềm E-elearning: Công ty đã tạo bài giảng, tổ chức học trên phần mềm E-elearning với 2.236 lượt CBCNV tham gia đạt yêu cầu; các khóa đào tạo như: Hướng dẫn đánh giá năng lực; Văn hóa an toàn; Hướng dẫn sử dụng các hàm thông dụng trong Excel; Đào tạo nhận thức An toàn An ninh thông tin; Các nội dung sinh hoạt đầu giờ khi bắt đầu công việc để đảm bảo an toàn; Nhận thức về chuyển đổi số cho CBCNV ngành điện; Phổ biến Văn hóa doanh nghiệp EVN; Huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc,... Năm 2024, số lượt trung bình của Công ty đạt 19,79 lượt/người, vượt chỉ tiêu do Công ty mẹ giao.

- Đặc biệt trong năm 2024, Công ty đã cử 04 cán bộ tham gia tập huấn, học tập tại nước ngoài, cụ thể: Chương trình HĐQT quốc tế tại Singapore 02 cán bộ; Hội nghị khách hàng về giải pháp công nghệ tại Indonesia 01 cán bộ; tham gia học bổng ngắn hạn Manaaki New Zealand - Quản lý dự án năng lượng tái tạo ASEAN 2024-2025 01 cán bộ.

6.6. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Cùng với mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, TMP luôn quan tâm và tích cực tham gia các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo do các tổ chức đoàn thể tổ chức vận động; hỗ trợ kinh phí cho nhiều chương trình, hoạt động xã hội tại địa phương.

Tổng số tiền đã thực hiện trong năm là **798 triệu đồng**.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

Chưa thực hiện.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của TMP

- Về sản xuất điện: Sản lượng của Công ty vượt kế hoạch do thời tiết tương đối thuận lợi, mưa nhiều, lưu lượng nước về tốt hơn so với kế hoạch.

- Hoạt động về ứng dụng công nghệ 4.0, mua sắm tài sản, tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ,...được TMP triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ so với cùng kỳ và kế hoạch năm như sau:

+ Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2023	Năm 2024		Thực hiện năm 2024 so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH năm 2024	Thực hiện năm 2023
I	Sản lượng điện						
1	SL điện sản xuất	triệu kWh	808	723	820	113%	101%
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	802	718	815	114%	102%
II	Tổng doanh thu	Tr. đồng	864.902	642.171	750.280	117%	87%
III	Tổng chi phí	Tr. đồng	327.280	357.391	331.433	93%	101%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	537.622	284.780	418.847	147%	78%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	448.004	241.964	352.526	146%	79%

+ Hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2023	Năm 2024		Thực hiện 2024 so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2024	Thực hiện 2023
I	Sản lượng điện						

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2023	Năm 2024		Thực hiện 2024 so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2024	Thực hiện 2023
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kWh	898	804	903	112%	101%
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	892	799	898	112%	101%
II	Tổng doanh thu	Tr. đồng	958.521	729.351	831.334	114%	87%
III	Tổng chi phí	Tr. đồng	404.082	259.828	405.721	156%	100%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	554.440	316.079	425.612	135%	77%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	460.183	269.083	355.153	132%	77%

Trong năm 2024, TMP đã hoàn thành vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.2 Những tiền bộ TMP đã đạt được

- Trong công tác quản lý:

+ TMP tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý, bố trí lại lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

+ TMP cập nhật, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, lưu đồ giải quyết công việc phù hợp với chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Trong công tác kiểm soát:

+ Tất cả các bộ phận trong TMP đều duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO vào công tác quản lý nhằm kiểm soát mục tiêu chất lượng của từng bộ phận, đảm bảo hoàn thành mục tiêu chất lượng của TMP.

+ TMP duy trì và cải tiến chương trình quản lý, đánh giá chất lượng công việc thông qua KPIs.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Công ty mẹ:

DVT: triệu đồng

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/ giảm (-)
TỔNG TÀI SẢN	1.975.943	1.870.458	-5%
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	978.990	906.919	-7%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	58.662	92.017	57%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	237.000	447.000	89%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	681.497	366.021	-46%
4. Hàng tồn kho	575	391	-32%
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.256	1.490	19%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	996.954	963.538	-3%
1. Các khoản phải thu dài hạn	52.134	37.535	-28%
2. Tài sản cố định	500.870	466.376	-7%

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/ giảm (-)
3. Tài sản dở dang dài hạn	-	1.634	
4. Đầu tư tài chính dài hạn	438.394	453.154	3%
5. Tài sản dài hạn khác	5.556	4.839	-13%

Tổng tài sản năm 2024 của Công ty mẹ giảm 5% so với năm 2023, trong đó giảm chủ yếu là từ các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn.

- Hợp nhất:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/ giảm (-)
TỔNG TÀI SẢN	2.145.185	2.024.931	-6%
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.015.615	943.849	-7%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	78.052	107.541	38%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	246.500	455.000	85%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	688.726	379.062	-45%
4. Hàng tồn kho	728	563,32	-23%
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.609	1.683	5%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.129.570	1.081.082	-4%
1. Phải thu dài hạn	854	895	5%
2. Tài sản cố định	816.546	754.957	-8%
3. Tài sản dở dang dài hạn	-	1.634	
4. Đầu tư tài chính dài hạn	296.178	310.559	5%
5. Tài sản dài hạn khác	15.992	13.038	-18%

Tổng tài sản năm 2024 của nhóm Công ty giảm 6% so với năm 2023, trong đó giảm chủ yếu là từ các khoản phải thu ngắn hạn.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

- Công ty mẹ:

DVT: triệu đồng

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/ giảm (-)
NỢ PHẢI TRẢ	527.394	463.319	-12%
I. Nợ ngắn hạn	201.712	188.903	-6%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	23.200	31.145	34%
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	68.048	68.139	0%
3. Phải trả người lao động	14.142	17.443	23%
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.381	929	-61%
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13.056	12.544	-4%
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	50.854	50.854	0%
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	30.031	7.850	-74%
II. Nợ dài hạn	325.682	274.416	-16%
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	305.124	254.270	-17%
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	20.559	20.146	-2%

- Hợp nhất:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/ giảm (-)
NỢ PHẢI TRẢ	558.304	485.027	-13%
I. Nợ ngắn hạn	225.872	204.911	-9%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	28.633	34.912	22%
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	70.915	71.024	0%
3. Phải trả người lao động	19.745	22.217	13%
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.677	1.178	-56%
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15.422	14.999	-3%
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	57.854	51.904	-10%
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	30.627	8.678	-72%
II. Nợ dài hạn	332.432	280.116	-16%
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	311.874	259.970	-17%
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	20.559	20.146	-2%

Nợ phải trả trong năm 2024 giảm 13% so với năm 2023, trong đó giảm chủ yếu là nợ vay dài hạn và quỹ khen thưởng, phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, TMP duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng nhân viên. TMP tiếp tục thực hiện đề án “Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động”.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong thời gian tới, TMP sẽ tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai thực hiện Cụm dự án điện mặt trời thác Mơ giai đoạn 2 - Công suất 375 MWp.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công tác phòng chống thiên tai:

Năm 2024, TMP đã làm tốt công tác chuẩn bị ứng phó mưa bão từ việc lập kế hoạch, triển khai phòng chống lụt bão, công tác điều tiết hồ chứa, xả lũ để không ảnh hưởng đến thiết bị, công trình và dân cư khu vực hạ lưu.

Đánh giá chung, kết quả vận hành trong mùa lũ năm 2024, công trình vận hành an toàn, tuân thủ các quy định.

- Công tác bảo vệ công trình Nhà máy Thủy điện Thác Mơ

TMP tiếp tục duy trì và thực hiện Quy chế phối hợp với Công an địa phương, UBND các xã, phường tiếp giáp với hành lang hồ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn hồ chứa. TMP cũng tăng cường hoạt động kiểm tra, tổ chức các hội nghị tuyên truyền cộng đồng về pháp luật liên quan đến quản lý, vận hành an toàn công trình nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ công trình.

- Công tác bảo vệ môi trường

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường sinh thái cho khu vực thượng lưu, hạ lưu hồ Thác Mơ thông qua việc duy trì hoạt động thả cá giống xuống hồ làm phong phú thêm nguồn lợi thủy sản tại địa phương.

TMP thực hiện nhiều biện pháp để bảo vệ môi trường, chấp hành tốt việc quản lý chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định. TMP tuân thủ quy định quan trắc theo yêu cầu về đánh giá tác động môi trường.

TMP luôn tuân thủ Quy trình vận hành hồ chứa trong mùa khô, đảm bảo tưới tiêu cho hàng chục ngàn hecta cây trồng, hoa màu khu vực hạ lưu nhà máy.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để bố trí lao động phù hợp, phát huy năng lực làm việc của CBCNV. Ngoài ra, ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực người lao động.

- Ban lãnh đạo luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV. Công ty tổ chức các hoạt động hỗ trợ người lao động trong các ngày lễ, Tết; chăm lo sức khỏe cho người lao động thông qua việc tổ chức khám sức khỏe nghề nghiệp, mua bảo hiểm sức khỏe, tổ chức các hội thao tạo cơ hội giao lưu, rèn luyện sức khỏe cho CBCNV.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

TMP luôn phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái thông qua các hoạt động hỗ trợ đồng bào nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp xây dựng nhà tình thương,... trên địa bàn của thị xã Phước Long, huyện Bù Gia Mập và các địa phương trong tỉnh Bình Phước từ nguồn quỹ phúc lợi của TMP và từ nguồn quyên góp của CBCNV.

TMP cũng thường xuyên thăm hỏi CBCNV hưu trí, các gia đình chính sách nhân ngày Thương binh- Liệt sỹ, các dịp lễ tết (02 Thương binh nặng 4/4), hỗ trợ giúp đỡ đồn biên phòng 781 - đơn vị TMP nhận đỡ đầu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Về sản xuất kinh doanh: Dưới chỉ đạo của Ban điều hành, trong năm 2024, TMP đã đạt kết quả cụ thể như sau :

+ Kết quả kinh doanh năm 2024 (Công ty mẹ)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2023	Năm 2024		Thực hiện 2024 so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2024	Thực hiện 2023
I	Sản lượng điện						
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kWh	808	723	820	113%	101%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2023	Năm 2024		Thực hiện 2024 so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2024	Thực hiện 2023
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	802	718	815	114%	102%
II	Tổng doanh thu	Tr. đồng	864.902	642.171	750.280	117%	87%
III	Tổng chi phí	Tr. đồng	327.280	357.391	331.433	93%	101%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	537.622	284.780	418.847	147%	78%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	448.004	241.964	352.526	146%	79%

+ Kết quả kinh doanh năm 2024 (hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2023	Năm 2024		Thực hiện 2024 so sánh với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2024	Thực hiện 2023
I	Sản lượng điện						
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kWh	898	804	903	112%	101%
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	892	799	898	112%	101%
II	Tổng doanh thu	Tr. đồng	958.521	729.351	831.334	114%	87%
III	Tổng chi phí	Tr. đồng	404.082	259.828	405.721	156%	100%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	554.440	316.079	425.612	135%	77%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	460.183	269.083	355.153	132%	77%

- Về công tác Thị trường điện: TMP đã hoàn thành tốt công tác tham gia thị trường điện, mang lại hiệu quả kinh tế cao trong năm 2024.

- Về công tác tài chính: TMP tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo hoạt động này luôn luôn minh bạch và tuân thủ pháp luật. TMP đã cân đối, tối ưu dòng tiền để thanh toán các chi phí phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

- Về ban hành các quy định quản trị nội bộ: Trong năm, TMP tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định quản trị nội bộ, tạo hành lang pháp lý, định hướng các hoạt động của TMP theo hướng khoa học, hợp lý theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc đã tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của TMP một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích cho TMP thông qua các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đạt được. Lợi nhuận từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua đã góp phần tích lũy được nguồn vốn để tái đầu tư mở rộng sản xuất, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, ổn định thu nhập cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông.

Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng giám đốc TMP thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ hoạt động kinh doanh và những thành tích đã đạt được năm 2024, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch và định hướng hoạt động của TMP trong năm 2025 như sau:

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

TMP dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng điện SX	Triệu kWh	732
1.1	Thủy điện Thác Mơ	Triệu kWh	663
1.2	Điện mặt trời	Triệu kWh	69
2	Doanh thu	Tỷ đồng	703,46
	- SXKD thủy điện	Tỷ đồng	467,46
	- SXKD ĐMT	Tỷ đồng	120,27
	- Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	91,01
	- Dịch vụ, khác	Tỷ đồng	24,72
3	Chi phí	Tỷ đồng	403,39
	- Chi phí SXKD	Tỷ đồng	387,35
	- Chi phí khác	Tỷ đồng	16,04
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	300,07
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	42,65
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	257,42
7	TSLN/VĐL	(%)	36,77%

❖ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025
1	Hệ số khả dụng	%	87,41
2	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố	%	0,40
3	Tỷ lệ ngừng máy bảo dưỡng	%	12,19
4	Suất sự cố		0,50

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của TMP sau khi được Đại hội cổ đông thường niên thông qua sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT:

- Danh sách:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập
1	Ông Huỳnh Văn Khánh	Chủ tịch (TV.HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 22/06/2023
2	Ông Nguyễn Văn Non	Thành viên/Tổng giám đốc	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 22/06/2023
3	Ông Phạm Minh Trí	Thành viên (TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 22/12/2023
4	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên (TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 22/06/2023
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên (TV.HĐQT độc lập)	Ngày bắt đầu là TV.HĐQT: 22/06/2023

HĐQT có 5 thành viên, trong đó có 1/5 thành viên HĐQT độc lập.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ %
			Tổng số	Trong đó		
				Sở hữu	Đại diện	
1	Huỳnh Văn Khánh	Chủ tịch	14.537.600	1.000	14.536.600	21%
2	Nguyễn Văn Non	Thành viên	10.902.450	-	10.902.450	16%
3	Phạm Minh Trí	Thành viên	10.902.450	-	10.902.450	16%
4	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	29.843.740	-	29.843.740	43%
5	Lê Tuấn Hải	Thành viên	-			0%

- Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại công ty khác:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh tại công ty khác
1	Huỳnh Văn Khánh	Chủ tịch	Không
2	Nguyễn Văn Non	Thành viên	Không
3	Phạm Minh Trí	Thành viên	Không
4	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	-Phó Tổng giám đốc tại CTCP Cơ điện Lạnh -Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Thác Bà -Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại -Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hình -Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện miền Trung.
5	Lê Tuấn Hải	Thành viên	-Giám đốc Kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh -Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Bà -Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại -Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hình -Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện miền Nam.

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Tiểu ban Hành chính - Nhân sự được thành lập theo Quyết định số 208/QĐ-TMP-HĐQT ngày 01/10/2018.

- Tiểu ban Tài chính - Kế hoạch được thành lập theo Quyết định số 208/QĐ-TMP-HĐQT ngày 01/10/2018.

- Tiểu ban Kỹ thuật – Đầu tư được thành lập theo Quyết định số 208/QĐ-TMP-HĐQT ngày 01/10/2018.

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị TMP đã tổ chức 7 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Huỳnh Văn Khánh	Chủ tịch (TV.HĐQT không điều hành)	7/7	100%
2	Ông Nguyễn Văn Non	Thành viên/Tổng giám đốc	7/7	100%
3	Ông Phạm Minh Trí	Thành viên (TV HĐQT không điều hành)	7/7	100%
4	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên (TV HĐQT không điều hành)	7/7	100%
5	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên (TV.HĐQT độc lập)	7/7	100%

Chi tiết các quyết định/ng nghị quyết của HĐQT như Phụ lục 01 đính kèm.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, các tiểu ban:

- Thành viên HĐQT độc lập: tham mưu cho HĐQT các vấn đề về kỹ thuật và đầu tư của TMP. Thành viên HĐQT độc lập cũng là trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty.

- Các tiểu ban:

+ Hành chính - Nhân sự: Nghiên cứu, tham mưu, trợ giúp cho HĐQT về lĩnh vực Hành chính – Nhân sự.

+ Tài chính - Kế hoạch: Nghiên cứu, tham mưu, trợ giúp cho HĐQT về lĩnh vực Tài chính - kế hoạch.

+ Kỹ thuật – Đầu tư: Nghiên cứu, tham mưu, trợ giúp cho HĐQT về lĩnh vực Kỹ thuật – Đầu tư.

f) Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT TMP đều đã tham gia khoá học về Quản trị Doanh Nghiệp.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Danh sách:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Nguyễn Khánh Linh	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 22/06/2023.	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
2	Bà Lai Lệ Hương	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 22/06/2023.	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán - kiểm toán
3	Bà Đoàn Sử Ngọc Trân	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 22/06/2023.	Thạc sĩ quản trị kinh doanh

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ %
			Tổng số	Trong đó		
				Sở hữu	Đại diện	
1	Lê Nguyễn Khánh Linh	Trưởng ban	0			
2	Lai Lệ Hương	Thành viên	0			
3	Đoàn Sử Ngọc Trân	Thành viên	0			

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, ban điều hành TMP theo nội dung của Điều lệ TMP và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT và tham dự các cuộc họp của HĐQT.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Nguyễn Khánh Linh	4/4	50%	100%	
2	Bà Lai Lệ Hương	4/4	100%	100%	
3	Bà Đoàn Sử Ngọc Trân	4/4	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Thu nhập của Ban giám đốc trong năm như sau				
			Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
Hội đồng quản trị			2.161.519.000	2.013.688.000
Ông Huỳnh Văn Khánh			692.620.000	872.256.000
Ông Nguyễn Văn Non			663.643.000	836.482.000
Ông Nguyễn Quang Quyền			107.172.000	96.000.000
Ông Lê Tuấn Hải			107.172.000	96.000.000
Ông Nguyễn Lê Hoàng (Miễn nhiệm ngày 22/12/2023)			-	93.419.000
Ông Phạm Minh Trí			590.912.000	19.531.000
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng			1.723.298.000	2.169.191.000
Ông Nguyễn Hùng Lượng			590.912.000	743.954.000
Ông Đinh Văn Sơn			590.912.000	743.954.000
Bùi Thị Kim Na			541.474.000	681.283.000
Ban kiểm soát			825.718.000	964.288.000
Bà Lê Nguyễn Khánh Linh			611.374.000	408.360.504
Ông Hồ Thành Công (Miễn nhiệm ngày 22/06/2023)			-	363.927.496
Bà Lai Lê Hương			107.172.000	96.000.000
Bà Đoàn Sử Ngọc Trân			107.172.000	96.000.000

Ghi chú: Thu nhập bao gồm: tiền lương, thù lao và tiền thưởng.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Thị Kim Na	Kế toán trưởng – Người nội bộ	200	0,0003%	0	0%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty TNHH Năng lượng REE	Người có liên quan của Ông Nguyễn Quang Quyền	02 khoản chi trả cổ tức	169.601.974.420
2	Tổng Công ty phát điện 2- Công ty cổ phần	Công ty mẹ	02 khoản chi trả cổ tức	206.528.744.500
3	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Công ty mẹ cấp cao nhất	05 khoản cung cấp dịch vụ quản lý vận hành Nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng	9.447.738.253
4	Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên	Công ty con		28.774.396.918

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (đồng)
			04 khoản thu nợ gốc cho vay đến hạn	14.640.000.000
			04 khoản thu lãi cho vay	3.158.396.918
			01 khoản thu cổ tức	10.976.000.000
5	Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa	Công ty con		9.245.253.400
			01 khoản cung cấp dịch vụ thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị	115.056.000
			03 khoản mua dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng tổ máy	322.000.000
			01 khoản thu cổ tức	8.808.197.400
6	Công ty Cổ phần Cơ điện Điện lực Đồng Nai	Công ty EVN gián tiếp kiểm soát		325.000.000
			01 khoản thu cổ tức	105.000.000
			01 khoản mua dịch vụ lọc dầu online máy biến áp	220.000.000
7	Công ty Thủy điện Tuyên Quang	Chi nhánh EVN	Cung cấp dịch vụ cài đặt phần mềm Quản lý kế hoạch	25.089.606
8	Công ty Mua bán điện	Chi nhánh EVN	12 khoản bán điện	644.089.705.084
9	Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin	Chi nhánh EVN	Mua dịch vụ bảo trì phần mềm	304.583.145
10	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam (EVNSPC)	Công ty con của EVN		174.943.304
			02 khoản mua dịch vụ kiểm định công tơ	137.219.230
			02 khoản chi phí đào tạo	37.724.074
11	Công ty Điện lực Bình Phước - Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Chi nhánh EVNSPC	12 khoản mua điện	4.274.165.732
12	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty con của EVN	07 khoản mua dịch vụ thí nghiệm mẫu dầu	192.239.355
13	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	Công ty con của EVN	01 khoản mua dịch vụ quan trắc bồi lắng lòng hồ	406.481.481
14	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	Công ty con của EVN		4.417.777.778

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (đồng)
			01 khoản mua dịch vụ tư vấn đánh giá tổ máy sau 27 năm vận hành	3.488.888.889
			01 khoản mua dịch vụ kiểm định an toàn đập	928.888.889
15	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	Công ty con của EVN	01 khoản mua dịch vụ kiểm định an toàn đập	619.259.259
16	Công ty TNHH Điện gió REE Trà Vinh	Nguyễn Quang Quyền là người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Điện gió REE Trà Vinh	01 khoản cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo dưỡng định kỳ thiết bị điện	599.031.109
17	Công ty Thủy điện Sông Bung	Chi nhánh Công ty mẹ	01 khoản cung cấp dịch vụ	382.754.043

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

TMP luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty nghiêm ngặt.

TMP hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2008, cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2009. Cơ cấu điều hành và quản trị của TMP được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của TMP được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra, với kinh nghiệm lâu năm trong ngành sản xuất và kinh doanh điện, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán viên - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về báo cáo tài chính hợp nhất của TMP như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (bao gồm hợp nhất và Công ty mẹ) kèm theo.

(Chi tiết quý cổ đông có thể xem báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty trên website <http://tmhpp.com.vn>). ./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- CT.HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Non

37
3
H
Đ
M
T.B

Phụ lục 1
NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT
(Đính kèm báo cáo số: 1153/BC-TMP ngày 15/04/2025)

Stt	Ngày Văn bản	Số Văn bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/02/2024	69/NQ-TMP-HĐQT	Nghị quyết hợp HĐQT phiên 1 năm 2024	100%
2	13/03/2024	114/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	100%
3	21/03/2024	150/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 tại Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình	100%
4	21/03/2024	161/NQ-TMP-HĐQT	Nghị quyết hợp HĐQT phiên 2 năm 2024	100%
5	01/04/2024	201/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT thông qua BCTC riêng và hợp nhất sau kiểm toán năm 2023 của TMP	100%
6	05/04/2024	212/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT thông qua thay đổi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	100%
7	05/04/2024	220/QĐ-TMP-HĐQT	Thành lập Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	100%
8	11/04/2024	265/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT Thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên	100%
9	24/04/2024	306/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT thông qua điều chỉnh tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	100%
10	09/05/2024	347/QĐ-TMP-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch năm 2024 của TMP	100%
11	16/05/2024	373/NQ-TMP-HĐQT	Thông qua các nội dung biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa	100%
12	22/05/2024	391/NQ-TMP-HĐQT	Nghị quyết hợp HĐQT phiên 3 năm 2024	100%
13	04/06/2024	441/QĐ-TMP-HĐQT	Phê duyệt việc kéo dài thời gian giữ chức vụ P.TGD TMP đối với ông Nguyễn Hùng Lượng	100%
14	15/07/2024	601/NQ-TMP-HĐQT	Nghị quyết hợp HĐQT phiên 4 năm 2024	100%
15	17/07/2024	610/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT Thông qua các nội dung biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Đầu tư khai thác Hồ Thủy điện Thác Mơ	100%
16	26/07/2024	648/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT Thông qua Báo cáo tài chính quý 2 năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	100%

Stt	Ngày Văn bản	Số Văn bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	01/08/2024	686/QĐ-TMP-HĐQT	Bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty của TMP	100%
18	22/08/2024	757/NQ-TMP-HĐQT	Nghị quyết hợp HĐQT phiên 5 năm 2024	100%
19	23/08/2024	770/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT thông qua Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	100%
20	17/09/2024	819/NQ-TMP-HĐQT	Nghị quyết hợp HĐQT phiên 6 năm 2024	100%
21	02/10/2024	877/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT thông qua Phương án và Bản công bố thông tin chuyển nhượng vốn cổ phần của CTCP Thủy điện Thác Mơ đầu tư tại CTCP Đầu tư Khai thác Hồ Thủy điện Thác Mơ	100%
22	02/10/2024	880/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT thông qua các nội dung biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	100%
23	30/10/2024	973/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT thông qua Báo cáo tài chính quý 3 năm 2024, giải trình kết quả sản xuất kinh doanh	100%
24	31/10/2024	977/NQ-TMP-HĐQT	HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ với các bên có liên quan năm 2024	100%
25	25/11/2024	1031/NQ-HĐQT	HĐQT thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 của TMP	100%
26	02/12/2024	1059/NQ-HĐQT	Nghị quyết hợp HĐQT phiên 6 năm 2024	100%
27	31/12/2024	1167/NQ-HĐQT	HĐQT thông qua kết quả chuyển nhượng phần vốn góp của CTCP Thủy điện Thác Mơ đầu tư tại CTCP Đầu tư Khai thác Hồ Thủy điện Thác Mơ	100%

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát.....	1
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
3.1 Mô hình quản trị của Công ty	2
3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển.....	4
4.1 Các mục tiêu chủ yếu của TMP	4
4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	5
4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững.....	5
5. Các rủi ro	5
II. Tình hình hoạt động trong năm 2024.....	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
2. Tổ chức và nhân sự.....	7
2.1 Danh sách ban điều hành	7
2.2 Thay đổi ban điều hành trong năm 2024: Không có.	10
2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	10
4. Tình hình tài chính.....	11
4.1 Tình hình tài chính của TMP (Công ty mẹ).....	11
4.2 Tình hình tài chính hợp nhất (TMP và các công ty con).....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	14
6.1. Nguồn nguyên vật liệu.....	14
6.2. Tiêu thụ năng lượng.....	14
6.3. Tiêu thụ nước.....	14
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	14
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	14
6.6. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	16
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh	16
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc.....	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của TMP	16
1.2 Những tiến bộ TMP đã đạt được	17
2. Tình hình tài chính.....	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	19
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	19
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	20
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	21

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	22
3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	22
V. Quản trị công ty	22
1. Hội đồng quản trị (HĐQT)	22
2. Ban Kiểm soát	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	25
VI. Báo cáo tài chính	28
1. Ý kiến của kiểm toán	28
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	29